

Văn hóa phần thực trong tác phẩm hội họa, điêu khắc Việt Nam

Nguyễn Minh Trúc Sơn* và Lê Văn Thanh

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Văn hóa phần thực phát triển rất phong phú và đa dạng tại Việt Nam. Đây còn là tín ngưỡng được thể hiện rõ nhất trong các lễ hội diễn ra vào mùa xuân, mùa của sự sinh sôi, nảy nở. Qua ý niệm trên về hình tượng phần thực được các họa sĩ, nhà điêu khắc đã biến tấu và thể hiện trong mỹ thuật tranh, tượng. Các tác phẩm tranh, tượng thường thể hiện các biểu tượng, hình ảnh liên quan đến tín ngưỡng phần thực, phản ánh tâm hồn và tư duy của người dân. Mỹ thuật còn là một công cụ truyền thông qua hình thức thị giác để bảo tồn văn hóa, bảo tồn các phong tục, nghi lễ và câu chuyện truyền thống không thể thiếu trong bản sắc của một cộng đồng, thể hiện văn hóa phần thực thông qua mỹ thuật nhằm phát triển về văn hóa và quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo của Việt Nam với thế giới. Tóm lại, yếu tố văn hóa phần thực trong mỹ thuật tranh, tượng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay bao gồm sự cân bằng giữa bảo tồn di sản văn hóa phong phú và thích ứng với những ảnh hưởng đương đại. Quá trình này góp phần tạo nên cảnh quan sống động và đa dạng của nghệ thuật Việt Nam.

Từ khóa: biểu tượng, hình tượng, văn hóa phần thực, mỹ thuật, tín ngưỡng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam khi Nho giáo hiện nay vẫn còn nhiều ảnh hưởng đến hệ tư tưởng của đa số người Việt Nam, tuy nhiên qua các thời kỳ của nền mỹ thuật Việt Nam từ hội họa hay các nghệ nhân dân gian, điêu khắc gia thì các tác giả không ngần ngại và tôn vinh chủ thể phần thực qua sự diễn tả vóc dáng, bộ phận, cơ thể con người và đặc trưng nhất là của phái nữ.

Văn hóa phần thực đã đóng một vai trò quan trọng trong tâm thức của người Việt, điều này không chỉ thể hiện sự kính trọng và tôn vinh sự sinh sôi, nảy nở của thiên nhiên mà còn của con người. Qua nhận thức về quan niệm thiêng liêng của tư duy phần thực thì con người Việt Nam đã truyền tải văn hóa phần thực và sáng tạo qua cách thể hiện về chủ đề tranh, tượng. Với cảm nhận về phần thực đã đi vào tiềm thức và qua phương thức nghệ thuật các nghệ nhân được hấp thụ từ nền tảng truyền thống đã được tích lũy về lịch sử, nghệ thuật, văn hóa và khoa học để rồi tạo nên những tác phẩm mang tính ẩn tượng và biểu cảm của sự phần thực.

Văn hóa phần thực còn là dấu ấn của sự tồn tại và sức sống của một nền văn hóa được lan tỏa và tôn vinh vẻ đẹp về niềm tin, sinh hoạt lễ hội và tâm điểm là khắc họa về cơ thể con người mang tính thiên và tính trần tục nhưng tất cả đều là văn hóa tâm linh của người Việt như một di sản được trường tồn trong văn hóa Việt Nam. Ngoài ra các tác phẩm tranh, tượng với sắc thái phần thực còn là một con đường hữu hình dẫn đến các nền văn hóa trong quá khứ để kết nối với hiện tại và tương lai tạo nên nền tảng văn hóa nghệ thuật tạo nên tính thẩm mỹ độc đáo mang tính bản địa đặc sắc của Việt Nam.

Một người con người không mặc quần áo, hoặc một tác phẩm nghệ thuật trình bày nhân vật khỏa thân thì sự khỏa thân là nguồn gốc nguyên thủy con người, trải qua ảnh hưởng của không gian, thời gian. Bởi vì tất cả chúng ta đều chính là những con người đang hiện hữu trong cuộc sống thế giới loài người đang có những thành tựu phát triển từng ngày theo nhịp điệu sinh học của vòng quay trái đất. Nhưng dù vậy thì qua bàn tay khối

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Minh Trúc Sơn

Email: sonnmt@hiu.vn

óc của nghệ sĩ, tranh, tượng khỏa thân sẽ giúp chúng ta nhìn lại cơ thể của chúng ta một cách khách quan nhất về cái đẹp của cơ thể con người, hình dáng bên ngoài và linh hồn của chúng ta đạt tới một sự bất tử cao quý và tuyệt mỹ, điều đó đã đưa cơ thể con người trở thành kiệt tác trong bức tranh khỏa thân. Với mỹ thuật Việt Nam từ thời kỳ dân gian truyền thống đến hiện đại, đương đại, có nhiều họa sĩ, điêu khắc gia, bất chấp rào cản và định kiến về sự nhạy cảm của chủ đề khỏa thân, với sự đam mê đã sống với dòng tranh có nội dung và tư tưởng phồn thực đa số là hình ảnh của phụ nữ Việt. Các họa sĩ, nhà điêu khắc được đào tạo theo phương pháp hàn lâm của Châu Âu nhưng vẫn giữ được nét Việt Nam và đã tạo nên phong cách của hội họa Đông Dương và đậm nét văn hóa Việt.

Trong các loại hình nghệ thuật như: hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, phim truyện, phim quảng cáo, trình diễn thời trang, thì hình tượng cơ thể con người được khai thác qua nhiều góc cạnh, tất cả đều được tôn lên vẻ đẹp mà tạo hóa đã ban cho loài người và nhất là hình ảnh hoàn mỹ của con người và nhất là người phụ nữ đã làm say mê và cũng là đề tài bất tận được các nhà nghệ thuật đã dành cả cuộc đời của mình để ca ngợi, sáng tác, khám phá sự huyền bí, hấp dẫn về cơ thể của người phụ nữ. Đã có rất nhiều họa sĩ trên thế giới chuyên vẽ tranh phái nữ khỏa thân, riêng ở Việt Nam hay khu vực châu Á thì có lẽ góc nhìn về đề tài này hiện nay vẫn còn hạn chế và các thể hệ họa sĩ Việt Nam có dấu thân sáng tác với loại hình nghệ thuật mang nặng tính tư tưởng và đầy khó khăn với công chúng Việt Nam khi thường ngoạn tranh khỏa thân. Trong hội họa Việt Nam đương đại, nhiều họa sĩ sử dụng trực tiếp hình ảnh của những sản phẩm nghệ thuật dân gian để xây dựng tác phẩm như nét đẹp dân gian trong triển lãm tranh kết hợp yếu tố dân gian và phồn thực còn gắn liền với không gian kiến trúc trong các bức tranh. Họa sĩ đương đại đã đưa ra cách nhìn mới về tranh khỏa thân về phong cách, góc nhìn mới kết hợp cả chủ thể nam và nữ xuất hiện trong tranh với các chất liệu phong phú như: lụa, sơn mài, điêu khắc gỗ.

Nghệ thuật khỏa thân đương đại phản ánh những thay đổi trong quan điểm văn hóa về tình dục, vai trò giới tính và cấu trúc xã hội. Để tìm hiểu một

bức tranh khỏa thân, điều quan trọng trước tiên là nghiên cứu bối cảnh văn hóa và sau đó xem xét bức tranh khỏa thân [1].

Nghệ thuật điêu khắc thể hiện hình tượng người phụ nữ lại càng được khắc họa rõ nét, tỉ mỉ và tinh tế. Những tác phẩm được những nghệ sĩ điêu khắc tạo dựng nên qua những khối chất liệu bền vững với thời gian.

Biểu tượng văn hóa phồn thực thường được sử dụng trong nghệ thuật để phản ánh quan điểm văn hóa độc đáo. Tranh tượng chủ yếu là hình người, đặc biệt là miêu tả cơ thể người, mang ý nghĩa phồn thực và nhấn mạnh những đặc điểm giới tính. Điều này giúp tạo ra một liên kết mạnh mẽ giữa nghệ thuật và văn hóa, cho phép nghệ sĩ truyền đạt thông điệp của họ một cách sâu sắc và phong phú. Nghệ thuật không chỉ là một phương tiện để thể hiện sự sáng tạo, mà còn là một cách để phản ánh và bình luận về xã hội và văn hóa. Điều này có thể giúp mọi người hiểu rõ hơn về những giá trị, quan điểm và niềm tin của một nền văn hóa.

Các đặc điểm giới tính thường được nhấn mạnh trong nghệ thuật vì chúng tạo ra một biểu hiện mạnh mẽ và trực quan về con người và xã hội. Trong nhiều văn hóa, cơ thể người và các đặc điểm giới tính đã trở thành một phần quan trọng của biểu hiện nghệ thuật, giúp nghệ sĩ truyền đạt các thông điệp về tình yêu, quyền lực, đẹp đẽ, và sự khác biệt giữa giới tính. Nghệ thuật là một lĩnh vực rộng lớn và đa dạng, và có nhiều cách để thể hiện và khám phá các chủ đề khác nhau.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Trong nền văn hóa Việt Nam, phồn thực là một khía cạnh độc đáo và đặc trưng. Không chỉ xuất hiện trong tín ngưỡng và tâm linh, mà còn thể hiện qua nghệ thuật, đặc biệt là mỹ thuật tranh tượng. Dưới đây là một số định hướng và phát triển về việc tích hợp phồn thực vào mỹ thuật tranh tượng tại Việt Nam:

Tìm hiểu về phồn thực và tín ngưỡng, trước hết người sáng tác cần nắm vững kiến thức về phồn thực và tín ngưỡng có sự liên quan với những ý nghĩa thiêng liêng và kết nối sâu sắc với cuộc sống của con người. Điều này giúp tác giả hiểu rõ hơn về nguồn gốc, ý nghĩa và biểu hiện của phồn thực trong văn hóa Việt Nam [2]. Sáng tạo trong biểu

hiện, mỹ thuật tranh tượng là một phương tiện biểu đạt tinh tế. Người sáng tác có thể sáng tạo bằng cách kết hợp hình ảnh phần thực với các yếu tố nghệ thuật khác như màu sắc, hình dáng, đường nét, ánh sáng, và không gian. Chọn chủ đề phần thực phù hợp để thể hiện qua tranh tượng. Ví dụ, hình ảnh về sinh sôi, nảy nở, sự hòa hợp giữa nam và nữ có thể được thể hiện một cách tinh tế và tượng trưng.

Sử dụng kỹ thuật và phong cách áp dụng các kỹ thuật và phong cách khác nhau để thể hiện phần thực. Ví dụ, sử dụng màu sắc phù hợp, đường nét mềm mại, và hình ảnh tượng trưng. Tạo ra các tác phẩm độc đáo, mỹ thuật tranh tượng về phần thực không chỉ là việc sao chép, mà còn là việc sáng tạo ra các tác phẩm độc đáo, thể hiện cá nhân của họa sĩ. Vận dụng văn hóa phần thực vào mỹ thuật tranh tượng tại Việt Nam đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc, thể hiện sự sáng tạo và tinh thần của tác phẩm thông qua việc kết hợp ý tưởng phần thực và khai thác trong nghệ thuật tranh tượng.

Tranh tượng khỏa thân, một hình thức *nghệ thuật* thị giác tập trung vào hình người không mặc quần áo, đây là một truyền thống lâu đời trong *nghệ thuật phương Tây*. Phụ nữ khỏa thân là biểu tượng của hạnh phúc, sinh sản và khả năng sinh sản như chúng ta có thể thấy qua nghệ thuật Ai Cập, Lưỡng Hà và Hy Lạp. *Tranh khỏa thân* là một loại hình nghệ thuật vì cơ thể con người là hiện thân thực sự hoàn hảo của nghệ thuật [3].

Ở Việt Nam, trước đây việc miêu tả hình ảnh khỏa thân là một vấn đề rất nhạy cảm, đặc biệt là với quan niệm đã được hình thành bởi một nền văn hóa gia trưởng trọng nam khinh nữ. Cơ thể phụ nữ nên vẫn còn là một bí ẩn, và không bao giờ được tiếp xúc trong công chúng, với mỗi thế hệ, luôn luôn có sự đối lập giữa cái cũ và mới. Từ những quan điểm nghệ thuật về nền văn hóa phần thực của các nghệ sĩ Đông Nam Á và các tác phẩm khỏa thân được các nghệ sĩ đã sáng tác để tạo ra tiếng nói độc đáo của riêng mình. Kể đến xét về nội dung các bức tranh tất cả đều toát lên vẻ đẹp và tinh thần rất Á Đông đã thể hiện với sự kín đáo và tế nhị của con người Việt Nam, mọi sự vật trong tranh đều mang cảm giác nhẹ nhàng, thanh thoát.

Tại Việt Nam khi Nho giáo hiện nay vẫn còn nhiều

ảnh hưởng đến hệ tư tưởng của đa số người Việt Nam, tuy nhiên qua các thời kỳ của nền mỹ thuật Việt Nam từ hội họa hay các nghệ nhân dân gian, điêu khắc gia thì các tác giả không ngần ngại và tôn vinh chủ thể phần thực qua sự diễn tả vóc dáng, bộ phận, cơ thể con người và đặc trưng nhất là của phái nữ.

Về hội họa, điêu khắc về hình thái, cấu trúc, đường nét khi mô tả người như là cơ thể to, khỏe, để nhấn mạnh sự phần thực, khả năng duy trì nòi giống của nam và nữ. Vóc dáng phụ nữ được cường điệu rõ nét với chiếc gáy cổ khá cao, đôi vai thon nhỏ so với bờ mông khá to và khi nhìn vào nổi bật tính biểu tượng sinh sôi nảy nở vô cùng mạnh mẽ. Với quan niệm Á Đông là xấu che và đẹp khoe thì tục để ngực trần của đồng bào Tây Nguyên, ngày trước các tộc người ở Tây Nguyên sống chủ yếu trên những cao nguyên được núi rừng bao bọc qua nhiều thời kỳ mẫu hệ. Hình ảnh sinh sôi nảy nở của Nữ thần Mặt trời, Mẹ lúa đã ăn sâu vào tiềm thức của người Tây Nguyên trở thành một huyền thoại. Do vậy, quan niệm về cái đẹp cũng bắt nguồn từ thuở ấy và bầu vú người phụ nữ được phô ra như những bông hoa rực rỡ nhất của núi rừng. Như thần vệ nữ: vai tròn, ngực săn, hông thon, và cặp vú nhô lên như cặp ngà non, cong vút, qua những dáng con gái cởi trần già gạo...

Với mỹ thuật Việt Nam thời hiện đại, có nhiều họa sĩ, điêu khắc, bất chấp rào cản và định kiến về sự nhạy cảm của chủ đề khỏa thân, với sự đam mê đã sống với dòng tranh có nội dung và tư tưởng phần thực đa số là hình ảnh của phụ nữ Việt, những hình ảnh trên đa số là những người mẫu thực tế ngoài đời thực. Chính những người mẫu là điểm đến cho sự thành công tuyệt vời đã tạo nên các kiệt tác về chủ đề khỏa thân, hay còn có thể nhận định rằng người mẫu đã giúp cho các nhà nghệ thuật trở nên nổi tiếng và có những tác phẩm để đời [4].

Đặc biệt có họa sĩ Lê Thị Lựu là nữ họa sĩ đầu tiên của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam thuộc thế hệ Cao đẳng mỹ thuật Đông Dương do đầu trường khóa 3 năm 1927. Bà là người phụ nữ thuộc tầng lớp tân tiến, tây học. Việc bà sáng tạo tranh lụa với chủ đề khỏa thân đã thể hiện sự dũng cảm và tinh thần sáng tạo của bà. Trong khi tuyệt đại bộ phận phụ nữ cùng thế hệ với bà vẫn còn nhuốm

răng đen và bẽn lẽn ẩn mình trong những chiếc áo dài thâm thì bà đã mạnh dạn thi vào Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và thuyết phục gia đình cho học lớp vẽ hình họa khỏa thân, cũng đã sáng tác tranh lụa “Thiếu nữ tắm hồ sen, vào năm 1971-1972” [5].

Việt Nam có những họa sĩ tâm đắc với đề tài tranh khỏa thân như họa sĩ Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Lê Văn Đệ, Nguyễn Phan Chánh, Bùi Xuân Phái và Trần Văn Cẩn, cũng được xem là những người đi tiên phong trong lĩnh vực này. Họa sĩ Văn Đen, Nhan Chí nổi tiếng với tranh chất liệu phấn tiên, Nguyễn Siên, Nguyễn Sỹ Ngọc, họa sĩ Rừng. Vài thập niên gần đây thì có họa sĩ Thành Chương, cố họa sĩ Đỗ Quang Em, Nguyễn Quân, cố họa sĩ Bửu Chỉ, cũng rất thành công trong nghệ thuật vẽ tranh khỏa thân. Đề tài tranh khỏa thân cũng được họa sĩ Bùi Xuân Phái yêu thích và vẽ nhiều.

Nhìn lại các tranh khỏa thân của châu Âu ít khi vẽ bán khỏa thân, các họa sĩ trường cao đẳng Mỹ Thuật Đông Dương đã tìm ra hướng đi của tranh, tượng khỏa thân Việt Nam, phụ nữ Việt Nam là chủ đề lớn trên các bức tranh khỏa thân. Các họa sĩ, nhà điêu khắc được đào tạo theo phương pháp hàn lâm của châu Âu nhưng vẫn giữ được nét Việt Nam và đã tạo nên phong cách của hội họa Đông Dương và đậm nét văn hoá Việt. Qua các tác phẩm đã có sự biểu hiện của quá trình tiếp biến văn hóa của châu Âu và châu Á, một chủ đề văn hóa phổ biến những năm đầu thế kỷ XX.

Trong hội họa Việt Nam đương đại, nhiều họa sĩ sử dụng trực tiếp hình ảnh của những sản phẩm nghệ thuật dân gian để xây dựng tác phẩm như nét đẹp dân gian trong triển lãm tranh “Biển Tượng”, yếu tố dân gian và phần thực còn gắn liền với không gian kiến trúc trong các bức tranh. Họa sĩ đương đại đã đưa ra cách nhìn mới về tranh khỏa thân về phong cách, góc nhìn mới kết hợp cả chủ thể nam và nữ xuất hiện trong tranh với các chất liệu phong phú như: lụa, sơn mài, khắc gỗ. Nghệ thuật khỏa thân đương đại phản ánh những thay đổi trong quan điểm văn hóa về tình dục, vai trò giới tính và cấu trúc xã hội. Để tìm hiểu một bức tranh khỏa thân, điều quan trọng trước tiên là nghiên cứu bối cảnh văn hóa và sau đó xem xét bức tranh khỏa thân [6].

Các tác phẩm đương đại phải mang tính tiên phong, có phong cách trường phái mới, thoát đi

những phong cách quen thuộc, truyền thống, nhưng tất cả phải thể hiện của văn hóa thời bấy giờ [7]. Về điều khắc mang tính phần thực của đình làng, không như trong suy nghĩ của nhiều người về vẻ uy nghiêm, đình làng là không gian sinh hoạt cộng đồng còn đầy tính phần thực, tươi vui của nếp sinh hoạt dân dã đời thường. Khi nói về đình làng, ai cũng tưởng sẽ đầy một vẻ uy nghiêm. Nhưng các bức chạm lại cho thấy cảnh sinh hoạt đời thường với lợn gà, săn thú, chèo thuyền... Không chỉ vậy, còn những bức chạm đầy tính phần thực trong đình như trai gái tự tình, đàn bà khỏa thân...

Lấy ví dụ về ngôi đình Hưng Lộc nhỏ bé, khiêm nhường ở Nam Định, ngay trên cung thờ chạm cảnh trai gái vui đùa, còn gọi là bức Bốn nụ cười. Mảng chạm là hoạt cảnh gồm bốn nhân vật, hai nhân vật chính ở trung tâm mảng chạm.

Hoạt cảnh trai gái vui đùa, tình tự... xuất hiện khá nhiều trên chạm khắc kiến trúc đình làng thế kỷ XVII. Không dễ gì mà các hoạt cảnh riêng tư ấy lại đi vào đình làng, không những thế nó còn độc chiếm vị trí dễ nhìn ở ngay kẻ bẩy, vị trí trên đầu sát với mái đình, hoặc trước nơi thờ tự nghiêm cẩn như hậu cung. Ở đình Phù Lão, Bắc Giang, ngay lối vào gian giữa, còn bức chạm cảnh một đôi trai gái đang làm tình và cảnh đàn bà để ngực trần nằm tênh hênh trên râu rồng, ai vào cũng đều có thể nhìn thấy. Thông điệp của những mảng chạm đó đều chứa đựng tín ngưỡng phần thực lâu đời, tới thời kỳ này nó được nở rộ dưới hình thức của nghệ thuật

Nghệ thuật điêu khắc thể hiện hình tượng người phụ nữ lại càng được khắc họa rõ nét, tỉ mỉ và tinh tế. Những đường cong mềm mại quyến rũ được những nghệ sĩ điêu khắc tạo dựng nên thông qua những khối chất liệu bền vững với thời gian. Những bức tượng cô gái khỏa thân nhưng không hề lỏa lồ, mang giá trị nghệ thuật cao.

Ngay cả trong loại hình Gốm và tranh khắc thì các họa sĩ cũng đã tạo nên hơi thở phần thực trong triển lãm “Họa sĩ Nguyễn Trọng Doan - gốm và tranh khắc” đã khai mạc tại Âu Cơ gallery (Hà Nội) vào tháng 11/2010.

Đến với triển lãm, công chúng yêu nghệ thuật có cơ hội được tiếp xúc với các tác phẩm trong giai đoạn hơn một thập kỷ trở lại đây của Nguyễn

Trọng Đoàn, người nghệ sỹ lớn của nền nghệ thuật gốm đương đại Việt Nam [8].

Kể đến là theo bài viết của VOA tiếng Việt, trong phần giới thiệu trên trang web, công ty này viết rằng “vườn tượng điêu khắc quốc tế là nơi tập trung các tác phẩm điêu khắc của các điêu khắc gia nổi tiếng”. Tượng con giáp khỏa thân ở Việt Nam lên báo nước ngoài, nhiều trang tin nước ngoài hôm 08/04/2018, đã đăng lại bài viết của hãng Reuters về tượng các con giáp khỏa thân ở một khu du lịch ở Hải Phòng. Hình ảnh một cụm tượng 12 con giáp với cách tạo hình phần thực, với phần đầu là rồng, rắn, dê, chó... gắn trên thân người khỏa thân, lộ ngực và bộ phận sinh dục [9].

Kho tượng “nude” nghìn tuổi của ông lang Chọi. Hàng nghìn pho tượng đất nung có tuổi lên đến hàng nghìn, nhưng “độc đáo” nhất là phần lớn trong số đó đều... khỏa thân. Đó là một phần kho báu “vô giá” của ông lang Nguyễn Khắc Bảo tại Thành phố Bắc Ninh.

Điều đặc biệt là ở hầu hết các pho tượng, cơ quan sinh dục và tư thế quan hệ đều được cách điệu, phóng đại. “Sinh thực khí” của cả nam và nữ đều để lộ ra ngoài, thậm chí được tạo hình rõ nét khiến người xem không khỏi ngạc nhiên về sự “thô, mộc” của những người tạo tác. Chính vì lý do này mà ông Bảo dự đoán: chúng là sản phẩm mang đậm tín ngưỡng phần thực của người Việt cổ.

Khi được hỏi về nguồn gốc của những pho tượng, ông Bảo cho hay: đa số các pho tượng này được người dân ở mạn Thủy Nguyên (Hải Phòng), Chí Linh, Kinh Môn, Cẩm Giàng (Hải Dương) tìm được khi đào móng nhà hay lấy đất làm gạch.

Ông chỉ muốn lưu lại những pho tượng cổ mà theo ông là rất có giá trị cho nền khảo cổ nước nhà. “Chúng là những sản phẩm văn hóa ẩn chứa những suy nghĩ, tín ngưỡng của người xưa, lưu giữ chúng cũng là lưu giữ một phần di sản của cha ông” [10].

Triển lãm nghệ thuật khỏa thân trực tuyến - Virtually Nude show do Nepalian Art tổ chức, diễn ra từ 20/12 đến 30/12/2020. Sự kiện quy tụ 57 tác giả đến từ 20 quốc gia như: Nepal, Singapore, Mỹ, Ecuador, Việt Nam, Brazil, Úc... Trong đó, hai tác giả đến từ Việt Nam là họa sĩ Mai

Đại Lưu và Trần Việt Văn, phóng viên báo Lao Động [11].

Hiện tại tranh, tượng khỏa thân trở thành tuyệt tác của tạo hóa được ứng dụng khá nhiều vào nghệ thuật trang trí trong kiến trúc, không gian nội thất của ngôi nhà hoặc vị trí trên kệ sách, tủ phòng khách hay bàn làm việc.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Ứng dụng phương pháp nghiên cứu nghệ thuật là đánh giá một quá trình lịch sử và nhận thức bối cảnh, bắt đầu và kết thúc bằng các hành động được thực hiện trong phạm vi thực hành nghệ thuật. Nghiên cứu thường liên quan đến việc kiểm tra bối cảnh xã hội, lịch sử và văn hóa trong đó tác phẩm nghệ thuật được sáng tác và tiếp nhận. Việc bối cảnh hóa này giúp đặt tác phẩm trong một khuôn khổ lớn hơn và xác định tầm quan trọng của tác phẩm.

Nghiên cứu nghệ thuật có thể được sử dụng để điều tra bối cảnh xã hội, văn hóa và lịch sử của thực hành nghệ thuật và xác định cách thức mà những bối cảnh này định hình và ảnh hưởng đến các tác phẩm nghệ thuật. Đánh giá tác động và tầm quan trọng của các tác phẩm nghệ thuật và xác định sự đóng góp cho các vấn đề văn hóa, xã hội.

Nghiên cứu nghệ thuật liên quan đến phản ánh phê phán về thực hành nghệ thuật, dẫn đến những hiểu biết và quan điểm mới về các tác phẩm nghệ thuật là sự giao thoa giữa việc tạo ra tác phẩm và phân tích, tổng hợp.

Đặc biệt phương pháp phân tích mỹ thuật là tìm hiểu và đánh giá các yếu tố thẩm mỹ trong tác phẩm nghệ thuật. Đây là một phần quan trọng của việc hiểu và đánh giá các tác phẩm hội họa, điêu khắc, hoặc các loại nghệ thuật khác.

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, phân tích bắt đầu bằng việc quan sát tác phẩm. Hãy xem xét các yếu tố như hình dáng, màu sắc, đường nét, không gian, và cảm xúc mà tác phẩm truyền đạt. Sáng tạo và ứng dụng liên quan đến việc hiểu cách tác giả sử dụng các yếu tố thẩm mỹ để tạo ra tác phẩm. Điều này bao gồm cách sắp xếp hình ảnh, sử dụng màu sắc, và tạo ra cảm giác cho người xem. Phân tích và đánh giá tác phẩm dựa trên tiêu chí thẩm mỹ như sự hài hòa, cân đối, tương phản, và sự hoàn thiện của hình thức và nội dung và *cách tác phẩm tương tác với người xem*.

Phương pháp so sánh, đối chiếu giữa yếu tố phần thực của tranh, tượng qua các thời kỳ của Việt Nam, đặc biệt khi du nhập văn hóa phương Tây với những nét giống nhau và khác nhau. Đối tượng nghiên cứu thường được so sánh, theo không gian hoặc thời gian với dữ liệu định tính, nhằm tiếp cận để tìm cách mô tả và phân tích đặc điểm tiếp biến văn hóa và nghệ thuật trên các tranh, tượng khỏa thân của các nghệ nhân dân gian, họa sĩ, điêu khắc gia Việt Nam.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Khái quát về văn hóa phần thực trong tranh và tượng tại Việt Nam

Văn hóa phần thực là một loại hình tín ngưỡng dân gian lâu đời ở Việt Nam. Tín ngưỡng này cũng tồn tại ở rất nhiều quốc gia khác trên thế giới. Phần thực là tín ngưỡng thờ các cơ quan sinh dục và thờ hành vi giao phối. *Đây là một phần của văn hóa dân gian, thể hiện ước vọng của người dân về sự sinh sôi nảy nở của thiên nhiên và con người, về cuộc sống ấm no và đủ đầy.* Yếu tố phần thực, sự sinh sản là chủ đề trung tâm trong nghệ thuật xuyên suốt các nền văn hóa và các thời kỳ, thường được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau như tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật.

Văn hóa dân gian là nghệ thuật, văn học, kiến trúc và thực tiễn truyền thống được lưu truyền chủ yếu thông qua giao tiếp truyền miệng và các bản sắc chung và phần trung tâm của bản sắc đó liên quan đến các truyền thống dân gian, những điều mà mọi người theo truyền thống tin tưởng.

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam từ xa xưa bao gồm tín ngưỡng sinh sản, thờ thiên nhiên và thờ con người. Con người cần được sinh sản, cây trồng cần xanh tốt để nuôi dưỡng và phát triển sự sống, nên niềm tin vào khả năng sinh sản ra đời. Có nhiều cách giải thích khác nhau về “Phần thực”, nhưng đều có chung một định nghĩa chung là: Phần có nghĩa là nhiều; Thực có nghĩa là nảy nở. Phần thực là tín ngưỡng thờ cơ quan sinh dục của nam nữ hoặc thờ hành vi giao phối để nói về ước vọng phát triển theo qui luật tự nhiên là sinh con đàn cháu đống.

Ở Việt Nam, tín ngưỡng phần thực trong văn hóa dân gian thường được thể hiện qua các lễ hội, nghi lễ và tín ngưỡng liên quan đến sự sinh sôi, mùa màng, và tài lộc. Những hoạt động này

thường được tổ chức để cầu mong cho sự thịnh vượng và phát triển của cộng đồng.

Ở khu vực miền núi phía Bắc, tín ngưỡng phần thực được mô tả trên Thạch đồng Đào Thịnh (Yên Bái) có khắc hình 4 đôi nam nữ đang trong tư thế giao hoan. Tục thờ sinh thực khí (Nữ – Nường) được thể hiện rõ trong các động tác múa trong lễ Cấp sắc của người Dao Tuyển Bảo Yên...

Phần thực trong văn hóa dân tộc Chăm Văn hóa Chăm Pa chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và Java, đã từng phát triển rực rỡ với những đỉnh cao nghệ thuật là phong cách Đồng Dương và phong cách Mỹ Sơn mà nhiều di tích đền tháp và các công trình điêu khắc đá, đặc biệt là các hiện vật có hình *linga* vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, cho thấy ảnh hưởng của Ấn Độ giáo và Phật giáo là hai tôn giáo chính của chủ nhân vương quốc Chăm Pa khi xưa.

Thờ sinh thực khí là một hình thức tôn thờ đặc trưng trong văn hóa phần thực của dân tộc Chăm. Sinh thực khí được biểu hiện qua các biểu tượng như *linga yoni*, nữ nường, chày cối. Thờ sinh thực khí là một phần quan trọng của văn hóa người Chăm, thể hiện sự kết hợp giữa tôn giáo và tâm linh [12].

Tín ngưỡng phần thực ở Tây Nguyên có những nét riêng khá độc đáo, được thể hiện sinh động qua lớp tượng ở nhà mồ. Điều đặc biệt trong lớp tượng mang ý nghĩa phần thực của người Tây Nguyên là việc khắc họa hình tượng rất cụ thể. Việc thờ công cụ phục vụ khả năng duy trì nòi giống của người Tây Nguyên được mô tả trần trụi, phóng to, phô trương qua những nhát rìu đục đẽo thô sơ, cứng cỏi, phản ánh rất thực sự duy hình ảnh của họ. Ở nhà mồ Tây Nguyên, ta có thể bắt gặp những bức tượng khắc họa các cặp trai gái phô bày cơ thể, giao hoan rất tự nhiên. Những bức tượng đã phản ánh về nguyên sơ của con người thuở hồng hoang là một minh chứng cho thấy khao khát được sinh tồn của họ trên trần thế [13].

Trong góc nhìn văn hóa Việt Nam, các loại hình nghệ thuật mô tả về cơ thể người phụ nữ có nhiều quan điểm khác nhau, ví dụ: văn thơ Hồ Xuân Hương miêu tả cơ thể không trực tiếp mà qua phép ẩn dụ như “bánh trôi, quả mít, hang cốc có, đánh đu...”. Cũng trong giai đoạn này xuất

hiện nhiều truyện tiểu lâm lấy bộ phận sinh dục ra làm trò đùa, chẳng hạn truyện Trạng Quỳnh hay Ba Giai Tú Xuất đều xuất hiện ở thời kỳ này.

Tiếp theo là sự phát triển thịnh hành của những trò đối tục giảng thanh hay đối thanh giảng tục, chẳng hạn:

“Khi xưa em trắng như ngà
Bởi chàng ngủ lảm nên đà em thâm
Khi bấn chàng đánh chàng đậm
Đến khi sạch sẽ chàng nằm lên trên”
(Chỉ cái chiếu), [14].

Hiện nay đại đa số mọi người đều biết đến phần thực qua những cụm từ như: *vẻ đẹp phần thực*, *trường phái phần thực* hoặc *thân hình phần thực*. Đây là những cách nói ví von mang ý nghĩa đầy đặn, nhiều, tràn đầy sức sống... Cụ thể, tín ngưỡng phần thực ở Việt Nam được thể hiện qua hai hình thức: thờ cúng cơ quan sinh dục của cả nam lẫn nữ như linga, yoni và tôn thờ ý nghĩa của hoạt động giao phối. Điều này khác biệt với một số nền văn hóa khác, ví dụ như Ấn Độ, chỉ tôn thờ sinh thực khí của nam giới.

4.2. Tích hợp văn hóa phần thực vào mỹ thuật tranh tượng

Chủ đề và biểu hiện: Phân tích và xác định các chủ đề văn hóa phần thực phù hợp để thể hiện qua tranh tượng. Có thể là hình ảnh về sinh sôi, nảy nở và sự hòa hợp tình yêu giữa nam và nữ, hình tượng tự tình của nam nữ, nhấn mạnh và đặc tả vào chi tiết cơ thể phần thực. Trong các tác phẩm điêu khắc và trang trí, nghệ nhân dân gian thường sử dụng biểu tượng phần thực. Sự hòa hợp giữa nam và nữ, đây là một chủ đề phổ biến trong tranh tượng. Thể hiện sự quyến rũ với nghệ thuật tạo hình, tạo dáng qua chủ đề của nam và nữ, hoặc các biểu tượng liên quan như hình ảnh của hoa lá với dạng cách điệu. Sử dụng các đường cong mềm mại và màu sắc tương phản để tạo ra sự hòa hợp và sự kết nối giữa hai giới nam và nữ. Tranh, tượng khoa thân thường mô tả sự tương tác giữa con người và thiên nhiên, phản ánh cả góc nhìn của người nghệ sĩ lẫn bối cảnh văn hóa của tác phẩm.

Trong lịch sử nghệ thuật, hình ảnh khoa thân đã được sử dụng để thể hiện nhiều chủ đề và cảm xúc khác nhau. Tranh khoa thân có thể làm nổi bật cả mặt tiêu cực và mặt tích cực của cơ thể, nhắc

nhở chúng ta rằng cơ thể có thể hồn nhiên hoặc xác thịt đẹp đẽ. Các nghệ sĩ thường sử dụng ảnh khoa thân để nhấn mạnh những khía cạnh thô sơ và tự nhiên của cơ thể con người. Sự tương tác giữa con người và vạn vật xung quanh trong tranh khoa thân có thể được nhìn nhận theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ ảnh khoa thân có thể tượng trưng cho trạng thái tự nhiên của con người, làm nổi bật mối liên hệ vốn có của chúng ta với môi trường. Trong một số tác phẩm nghệ thuật, các nhân vật khoa thân được miêu tả trong bối cảnh không gian và thời gian, gợi lên mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Tuy nhiên, việc miêu tả ảnh khoa thân trong nghệ thuật không phải lúc nào cũng đơn giản, cũng có thể phản ánh các chuẩn mực và thái độ xã hội đối với ảnh khoa thân tại một thời điểm và địa điểm nhất định.

Ở Việt Nam, dấu ấn kiến trúc biểu đạt vẻ đẹp phần thực hoàn hảo nhất phải kể đến cụm đền tháp Chăm, tháp Phật ở khu vực miền Trung. Hình ảnh bầu ngực căng tròn của người nữ được thiết kế liên hoàn, dùng để trang trí trên các đài thờ thuộc di chỉ Mỹ Sơn, Trà Kiệu... cho đến các mảng điêu khắc cuộc đời đức Phật trên tháp Phật Đồng Dương, Phật viện Đồng Dương nằm tại làng Đồng Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Tất cả đều biểu đạt trình độ ứng dụng nghề thủ công vào miêu tả tích truyện tôn giáo, biểu tượng, tín ngưỡng, để lại những công trình vĩ đại gắn liền với tín ngưỡng phần thực mà trong đó, đường nét cơ thể học của người nữ qua bầu ngực căng tròn được khai thác triệt để, đẹp hoàn hảo trong chi tiết trang trí kiến trúc đền tháp.

Kỹ thuật và phong cách: Sử dụng kỹ thuật và phong cách nghệ thuật để thể hiện phần thực. Áp dụng màu sắc khá tương phản, đường nét phóng khoáng, ánh sáng và không gian một cách tinh tế. Tính phần thực trong biểu hiện được các nghệ sĩ thường tìm cách tái hiện cơ thể con người một cách chân thực và tự nhiên hoặc cường điệu mạnh mẽ và phô diễn các bộ phận cơ thể con người với ý niệm là “xấu che và đẹp khoe”. Điều này bao gồm việc vẽ các đường cong, góc cạnh, và chi tiết như da, cơ... Tính phần thực trong tỷ lệ và hình dáng của cơ thể con người. Tỷ lệ giữa các phần của cơ thể được tuân theo để tạo ra hình dáng tự nhiên. Điều này đòi hỏi kiến thức về giải phẫu học và khả năng quan sát chi tiết. Tính phần

thực trong biểu cảm và cử chỉ trên các tác phẩm biểu đạt cơ thể con người. Tính phồn thực trong việc thể hiện cảm xúc, tư thế, và động tác giúp tạo ra sự sống động và kết nối với người xem.

Tuy nhiên, việc tạo ra tính phồn thực trong tranh không chỉ dựa vào kỹ thuật mà còn phụ thuộc vào phong cách và tâm hồn của nghệ sĩ. Mỗi nghệ sĩ có cách tiếp cận riêng để thể hiện phong cách để thể hiện tính phồn thực về cơ thể con người trong tác phẩm của mình. Tích hợp văn hóa phồn thực vào mỹ thuật tranh tượng là một cách để thể hiện sự kết nối giữa con người và thiên nhiên, giữ gìn giá trị văn hóa và tạo ra những tác phẩm đặc biệt.

4.3. Giá trị nghệ thuật độc đáo của tác phẩm tranh và tượng mang tính văn hóa phồn thực

Tranh và tượng Việt Nam khắc họa chủ đề bán khỏa thân hay khỏa thân thường chứa những biểu tượng và đặc điểm phồn thực. Những biểu tượng này không chỉ thể hiện niềm tin tâm linh mà còn kết nối con người với thiên nhiên, với địa phương và với dòng chảy lịch sử. Tính thẩm mỹ và tinh tế của tác phẩm văn hóa phồn thực thường các nghệ nhân kết hợp các yếu tố văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống để tạo ra những tác phẩm phong phú. Sự kết hợp này không chỉ làm cho tác phẩm đẹp mắt mà còn mang đậm giá trị tinh thần và ý nghĩa sâu xa. Tác phẩm phồn thực thường phản ánh giá trị và quan niệm của cộng đồng, được kết nối con người với nguồn gốc, sự gắn kết với nông nghiệp. Từ tranh dân gian đến tượng phồn thực, tất cả đều thể hiện sự đoàn kết và tương tác giữa con người và văn hóa. Mỹ thuật tranh tượng về phồn thực không chỉ là việc sao chép, mà còn là việc sáng tạo ra các tác phẩm độc đáo, thể hiện cá nhân của họa sĩ. Tìm kiếm cảm hứng từ cuộc sống hàng ngày, thiên nhiên, nghệ thuật truyền thống dân gian, hoặc từ văn hóa, ca dao, tục ngữ, lễ hội, điều này giúp sáng tạo ra những ý tưởng mới và triết lý sâu sắc về phồn thực.

Tự do sáng tạo những ý tưởng mới và kết hợp truyền thống để biến tấu tạo ra những tác phẩm đặc biệt. Phồn thực trong tranh tượng cho phép nghệ sĩ thể hiện tâm hồn và suy nghĩ của mình. Các tác phẩm phồn thực thường chứa đựng nhiều cảm xúc và ý nghĩa riêng biệt. Tạo sự kết nối với người xem, tính phồn thực trong tranh tượng giúp tạo ra sự kết nối giữa người xem và tác phẩm. Người xem có thể cảm nhận được cảm xúc

và thông điệp mà nghệ sĩ muốn truyền đạt. Tạo giá trị thẩm mỹ làm cho tác phẩm trở nên sống động, tạo ra sự hấp dẫn, tăng giá trị thẩm mỹ của tranh tượng.

Phản ánh văn hóa dân tộc, tác phẩm tranh và tượng mang tính phồn thực phản ánh chân thực tâm hồn, cuộc sống người dân, tư tưởng triết học trong tranh dân gian là cội nguồn văn hóa dân tộc, định hình tư duy sáng tạo của những nghệ nhân dân gian trong suốt quá trình lao động và sáng tác.

Giá trị văn hóa phồn thực vào mỹ thuật tranh tượng đã tạo nên những tác phẩm mỹ thuật đầy tính thẩm mỹ với nhiều phong cách thể hiện, phản ánh đầy đủ và sâu sắc về văn hóa dân tộc Việt Nam. Điều này không chỉ giúp tôn vinh giá trị văn hóa truyền thống mà còn góp phần phát triển nghệ thuật mỹ thuật Việt Nam đã tạo ra một sự biến đổi đáng kể trong nghệ thuật, giúp mỹ thuật Việt Nam được thế giới đón nhận.

5. KẾT LUẬN

Văn hóa phồn thực trong nghệ thuật tranh tượng của Việt Nam phản ánh niềm tin, tâm linh, ước vọng của con người vào thế giới siêu nhiên, cũng như mang lại giá trị thẩm mỹ, điểm tô nét đẹp cho cuộc sống, buôn làng. Đây là một nét đặc sắc của bản sắc văn hóa Việt Nam. Bao gồm những giá trị tâm linh, tín ngưỡng, và niềm tin vào sự sinh sôi nảy nở của con người và tự nhiên. Trong nghệ thuật tranh, tượng Việt Nam, phồn thực thường được thể hiện qua các hình ảnh chủ yếu là con người, động vật, cây cối, hoa lá. Các hình ảnh này thường được sử dụng để thể hiện sự kết nối giữa con người và thiên nhiên và sự tương tác giữa các yếu tố khác nhau trong văn hóa Việt Nam. Văn hóa phồn thực là một phần quan trọng của văn hóa dân gian ở Việt Nam, và đã ảnh hưởng khá nhiều đến lĩnh vực mỹ thuật. Để phát triển về văn hóa phồn thực trong mỹ thuật tranh tượng tại Việt Nam cần tìm hiểu và tôn vinh giá trị văn hóa dân gian, nghệ sĩ có thể nghiên cứu và tìm hiểu về các tín ngưỡng phồn thực, các biểu tượng và hình tượng liên quan đến những ý niệm trong văn hóa dân gian. Từ tư duy phồn thực để tạo ra các tác phẩm tranh tượng thể hiện sự kính trọng và tôn vinh giá trị của văn hóa sáng tạo.

Kết hợp văn hóa phồn thực và hiện đại, thử nghiệm việc kết hợp các yếu tố văn hóa phồn thực

với phong cách đương đại trong tranh tượng. Việc này có thể tạo ra những tác phẩm độc đáo và thú vị, kết nối quá khứ và hiện tại. Thể hiện sự phát triển và thịnh vượng trong tranh tượng, sử dụng các biểu tượng liên quan đến phồn thực để tạo ra các tác phẩm có ý nghĩa sâu sắc, kỹ thuật tạo hình tranh tượng để truyền tải thông điệp về sự phát triển của con người, tình yêu và sự kết nối

với thiên nhiên, các tác phẩm phồn thực thúc đẩy sự suy tư và tạo cảm hứng cho người xem. Việc phát triển văn hóa phồn thực trong mỹ thuật tranh tượng cần sự tôn trọng và hiểu biết về văn hóa dân gian, đồng thời kết hợp với sự sáng tạo và tinh thần nghệ thuật của nghệ sĩ để tạo nên những kiệt tác phồn thực đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyên Hưng, “Nhìn lại lịch sử tranh khỏa thân”, Tuần san SGGP, số 349, tr.8, 1997.

[2] Lý Khắc Cung, “Văn hóa phồn thực Việt Nam”. Hà Nội: Nxb Dân Trí, 2010.

[3] DK, “Bách khoa thư về nghệ thuật”. Hà Nội: Nxb Dân Trí, 2022.

[4] Phan Cẩm Thượng và Nguyễn Anh Tuấn biên soạn, “Những tác phẩm quan trọng và vô giá của hội họa Việt Nam hiện đại”. Hà Nội: Nxb Mỹ Thuật, 2010.

[5] Hà Trang Thụy Khê, “Lê Thị Lưu, Ấn tượng hoàng hôn”. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Tổng Hợp, 2019.

[6] Bùi Tiến Tuấn, “Nguyệt sáng trong gương”. Hà Nội: Nxb Mỹ Thuật, 2021.

[7] Nguyễn Văn Cương, “Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ”. Nxb VHNT, 2006.

[8] Hà Hương, “Nét Phồn thực của gốm”, 2/11/2010. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://tuoitre.vn/net-phon-thuc-cua-gom-408732.htm>. [Truy cập ngày 5/3/2024].

[9] VOA, “Tượng con giáp khỏa thân ở Việt Nam lên báo nước ngoài”, 8/4/2018. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://www.voatiengviet.com/a/tuong-con-giap-khoa-than-o-viet-nam-len-bao-nuoc-ngoai/4337689.html>. [Truy cập ngày 5/3/2024].

[10] Uông Thị Bích Ngọc, “1000 tượng cổ “tình yêu”, 29/4/2011. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3096/8088/1000-tuong-co-tinh-yeu.html>. [Truy cập ngày 5/3/2024].

[11] Việt Văn, “Triết lý cuộc sống qua nghệ thuật khỏa thân”, 23/12/2020. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/triet-ly-ve-cuoc-song-qua-nghe-thuat-khoa-than-864500.lido>. [Truy cập ngày 6/3/2024].

[12] Nguyễn Duy Hinh, “Người Chăm xưa và nay”. Hà Nội: Nxb Từ Điển Bách Khoa & Viện Văn hóa, Hà Nội, 2010.

[13] Trần Phong, “Tượng gỗ Tây Nguyên”. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Thế Giới, 2020.

[14] Đỗ Lai Thúy, “Hồ Xuân Hương, Hoài niệm phồn thực”. Nxb Văn học, 2010.

Prosperous culture in paintings, Vietnamese sculpture

Nguyen Minh Truc Son and Le Van Thanh

ABSTRACT

Fertility culture of prosperity has developed very richly and diversely in Vietnam. This is also the belief that is most clearly expressed in festivals that take place in spring, the season of proliferation and flourishing. Through the above concept of a prosperous image, painters and sculptors have transformed and expressed in painting and sculpture. Paintings and statues often show symbols and images related to prosperous beliefs, reflecting the soul and thinking of the people. Fine arts are also a visual communication tool to preserve culture, preserve customs, rituals and traditional stories that are indispensable in the identity of a community, express a prosperous culture through fine arts in order to develop culture and promote Vietnam's unique cultural identity to the world. In summary, the cultural element of prosperity in painting and sculpture in

Vietnam in the current period includes a balance between preserving rich cultural heritage and adapting to contemporary influences. This process contributes to the vibrant and diverse landscape of Vietnamese art.

Keywords: *symbols, images, fertility culture, fine arts, beliefs*

Received: 20/03/2024

Revised: 17/07/2024

Accepted for publication: 23/07/2024